

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\* \* \*

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày 01 tháng 02 năm 2021

V/v “Tranh chấp tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Liễu,

2/ Ông Hoàng Văn Đông.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán:* Ông Vũ Văn Hội – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Định Quán đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ông Lại Văn C - sinh năm 1960 và bà Trần Thị H - sinh năm 1954.

Địa chỉ: Tổ B, ấp H, xã S, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày 26/5/2020):* Ông Vũ Mạnh H - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp M, xã S, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

*- Bị đơn:* Công ty LNLN.

Trụ sở: Ấp T, xã N, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2020): Ông Võ Đoàn P - sinh năm 1981.*

*Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.*

*(Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn đều có mặt tại phiên tòa).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2020, các bản khai và biên bản hòa giải, ông Vũ Mạnh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trình bày:**

Đầu năm 1996, vợ chồng ông Lại Văn C, bà Trần Thị H sang lại của bà C và con của bà C là anh Nguyễn Tuấn K một miếng rẫy khoảng gần 01ha thuộc khoảnh 2, lô 5, tiểu khu 37, lâm trường 4 (nay là lô 14, tiểu khu 37, lâm trường 4) của Công ty LNLN (sau đây gọi tắt là Công ty) và thuộc ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Trên đất lúc này đã có các cây lâm nghiệp do Công ty LNLN trồng rải rác giữa đất gồm cây Sao, cây Dầu, cây Gõ Đỏ.

Lúc mua rẫy của bà C, anh K thì hai bên có làm giấy tay có ông Phan Văn Đ (Lô trưởng lô 14), ông Hồ Văn K (tổ trưởng tổ an ninh nhân dân) chứng kiến.

Khoảng năm 1996-1997 ông C tự tìm giống gỗ tẻch (nhỏ cây con ở các khu rừng tẻch gần đó), trồng dọc theo hàng ranh với rẫy các hộ xung quanh với mục đích làm hàng ranh và sau này tận dụng lấy gỗ để sử dụng mục đích cá nhân. Từ khi trồng đến nay ông C tự chăm sóc và bảo vệ, có nhiều người biết như: Bà Võ Thị N (là vợ ông Võ Văn V đã chết), bà Trần Thị Đ (vợ ông Phan Văn Đ), anh Lê Văn T, ông Hồ Văn K.

Đến năm 2008, ông C làm đơn xin khai thác 50 cây tẻch trong tổng số cây ông C tự trồng. Công ty đã cử các cán bộ quản lý từ Tiểu khu trưởng cho đến Giám đốc Công ty đến hiện trường kiểm đếm và xác nhận: Tổng số cây trên diện tích 0,85ha do ông C đang canh tác tại khoảnh 2, lô 5, tiểu khu 37, lâm trường 4, Công ty (theo bản đồ thời điểm đó) là 90 cây tẻch; Công ty đã xác nhận toàn bộ 90 cây tẻch này là do ông C tự trồng và cho phép ông C khai thác để sử dụng với mục đích cá nhân (có biên bản và các bút phê đồng ý của các cán bộ thuộc Công ty lúc đó). Tuy nhiên, trong quá trình khai thác, bên mua chỉ khai thác và mua 50 cây lớn; số còn lại cây nhỏ, ít gỗ nên không mua mà để lại và ông C tiếp tục chăm sóc và bảo quản. Trong số 50 cây bị cắt, có một số cây mọc chồi tái sinh nhưng cũng có một số cây bị chết; nên hiện nay tổng cộng số cây là 79 cây.

Năm 2017, ông C làm đơn xin khai thác hết 79 cây hiện hữu nhưng Công ty LNLN cho rằng số cây tẻch này là tài sản của Công ty và không cho ông C khai thác. Tháng 3/2020, ông C tiếp tục có đơn xin khai thác hết số cây tẻch còn

lại nhưng Công ty tiếp tục từ chối cho khai thác, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông C.

Nay, ông Lại Văn C, bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án công nhận 79 cây gỗ tẻch thuộc lô 145, khoảnh 2, tiểu khu 140, đội 4 tại tổ 7, ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai thuộc sở hữu của ông C, bà H.

**Theo các bản tường trình, các lời khai và tại biên bản hòa giải, bị đơn Công ty LNLN (do ông Võ Đoàn P làm đại diện), trình bày:**

Công ty LNLN được nhà nước giao cho quản lý, sử dụng từ năm 1975 tại Quyết định số 01/QĐ ngày 06/09/1975 của Tổng cục Lâm nghiệp. Năm 1993, Công ty LNLN thực hiện trồng rừng theo Dự án trồng rừng, tại Quyết định số 327-CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước (gọi tắt là Dự án 327), những loại cây Công ty đã trồng theo dự án trên diện tích đất này là cây Sao đen, cây Dầu, cây Gõ Đỏ, cây Tẻch.

Trong khoản thời gian này, có một số hộ dân không có đất canh tác xin được trồng cây nông nghiệp dưới tán rừng và cam kết bảo vệ cây rừng do Công ty. Trong quá trình trồng và chăm sóc rừng, có một số cây trồng rừng bị chết nên hàng năm, phía Công ty có cung cấp cây giống lâm nghiệp cho các cán bộ phụ trách tiểu khu để trồng thay thế (trồng dặm). Theo quy định thì các cán bộ tiểu khu này phải thuê mướn người trồng, tuy nhiên do quen biết nên các cán bộ này thường nhờ những hộ dân đang canh tác đất trồng giúp.

Tuy nhiên, các hộ dân không muốn những cây rừng khi phát triển chiều cao sẽ che mất diện tích đất canh tác nông nghiệp, nên khi nhận cây rừng giống từ các cán bộ tiểu khu để trồng giúp thì các hộ dân thường mang ra trồng theo ranh đất.

Năm 1996, ông Lại Văn C đến sinh sống và trồng cây nông nghiệp dưới tán rừng và cam kết bảo vệ các cây rừng trồng của Công ty; đất ông C canh tác có diện tích 1,08 ha thuộc lô 145, khoảnh 2, tiểu khu 140, đội 4 tại tổ 7, ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai là đất theo dự án 327 nêu trên. Như vậy, theo quy định chung thì ông C chỉ được trồng cây nông nghiệp dưới tán rừng. Mặc dù ông C đã canh tác nông nghiệp dưới tán rừng trồng của Công ty đã nhiều năm nhưng phía Công ty không ký kết hợp đồng giao khoán cho bất kỳ ai, phía Công ty tự quản lý và chỉ cho gia đình ông C canh tác nông nghiệp dưới tán rừng để có thu nhập sinh sống.

Năm 2008, ông C có Đơn xin khai thác 50 cây Tẻch trên đất ông đang quản lý, được cho là tự trồng năm 1996, số lượng là 90 cây. Phía Công ty mà đại diện là Lâm trường IV có cử 2 cán bộ Lâm trường tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế. Tuy nhiên, những cán bộ này do chỉ mới vào công tác nên không nắm bắt được số liệu trồng rừng tại khu vực của dự án 327, sơ xuất trong quá trình kiểm tra, nên đã có đề xuất sai lầm cho lãnh đạo Công ty phê duyệt, khiến Công ty bị thiệt hại mất 50 cây Tẻch do ông C đã khai thác.

Đến năm 2014, Công ty thực hiện việc kiểm kê tài sản của nhà nước trên đất được giao quản lý, theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp. Căn cứ bản đồ kiểm kê rừng trồng bằng vốn ngân sách ngày 01/10/2016, của Công ty thì diện tích 1,08ha đất ông C đang canh tác nông nghiệp là đất rừng sản xuất và Công ty đã trồng 79 cây Tách vào năm 1993, có vị trí:

+ Theo bản đồ địa chính xã Thanh Sơn: Thuộc thửa số 116, 162, tờ bản đồ số 69.

+ Theo bản đồ kiểm kê tỉnh năm 2016: Lô 145, khoảnh 2, tiểu khu 140.

+ Theo bản đồ kiểm kê vốn ngân sách của Công ty: Lô 34, 45, khoảnh 2, tiểu khu 37.

Ngày 12/11/2019, Công ty đã tiến hành kiểm tra và có kết luận: Diện tích 1,08 ha đất ông Lại Văn C đang canh tác thuộc diện tích rừng trồng sản xuất và 79 cây Tách là của Công ty trồng năm 1993. Vì vậy, phía Công ty đã không chấp nhận yêu cầu xin được khai thác cây Tách của ông Lại Văn C.

Theo ông Lại Văn C, thì ông tự trồng 90 cây Tách vào năm 1996 và trồng tại vị trí theo ranh thửa đất. Nghĩa là những cây Tách này đã được trồng từ năm 1996 đến thời điểm hiện tại năm 2020 là 24 năm. Đề nghị Tòa án cho tiến hành giám định tuổi sinh trưởng của những cây Tách tranh chấp này, nếu như kết quả giám định vòng đời sinh trưởng của một trong số những cây Tách này từ 27 năm trở lên, nghĩa là những cây Tách này do Công ty trồng; ngược lại là của ông C.

Từ những cơ sở pháp lý và chứng cứ nêu trên, Công ty khẳng định: 79 cây Tách đang tranh chấp là tài sản của Nhà nước giao cho Công ty quản lý, bảo vệ nên ông Lại Văn C yêu cầu Công ty trả lại quyền sở hữu 79 cây Tách là không có cơ sở.

#### **Tại phiên tòa, việc tranh tụng diễn ra như sau:**

1/ Ý kiến của ông Vũ Mạnh H: Lời khai các nhân chứng như bà Võ Thị N (là vợ ông Võ Văn V đã chết), bà Trần Thị Đ (vợ ông Phan Văn Đ), anh Lê Văn T, ông Hồ Văn K đều xác định cây tách do ông C trồng. Kết quả giám định cũng đã xác định cây trồng vào năm 1996, 1997 nên cây của ông C. Năm 2008, Công ty cũng đã từng thừa nhận 90 cây Tách là của ông C.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn ông Lại Văn C, bà Trần Thị H và cho đồng nguyên đơn được khai thác 79 cây Tách này.

2/ Ý kiến của ông Võ Đoàn P:

Như trình bày ở phần trên, những cây Tách trồng sau này là do phía Công ty giao cho các tiểu khu trưởng tiến hành trồng dặm những cây bị chết và khi các tiểu khu trưởng nhận cây giống từ Công ty lại nhờ ông C trồng giúp. Như

vậy cũng có thể là ông C có trồng cây Téch nhưng là trồng giúp cho các tiểu khu trưởng của Công ty.

Ông C không có giấy phép trồng cây lâm nghiệp nhưng ông tự trồng là vi phạm. Qua kết quả giám định độ tuổi thì các mẫu giám định đều từ năm 1997 trở về sau nhưng đây là do hai bên lựa chọn ngẫu nhiên nên Công ty không khiếu nại gì.

## 2/ Ý kiến của Kiểm sát viên:

Tòa án và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án nên không kiến nghị gì. Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ đủ cơ sở xác định toàn bộ 79 cây Téch là của ông Lại Văn C tự trồng

Phía Công ty cho rằng cây của Công ty nhưng không có chứng cứ nên không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn C và công nhận 79 cây téch là của ông C, buộc Công ty cho ông C được khai thác 79 cây Téch tại:

- + Theo bản đồ địa chính xã Thanh Sơn: Thuộc thửa số 116, 162, tờ bản đồ số 69.

- + Theo bản đồ kiểm kê tỉnh năm 2016: Lô 145, khoảnh 2, tiểu khu 140.

- + Theo bản đồ kiểm kê vốn ngân sách của Công ty: Lô 34, 45, khoảnh 2, tiểu khu 37.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty có trụ sở tại xã Ngọc Định, huyện Định Quán và tài sản tranh chấp tại xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện: Việc tranh chấp đòi tài sản của nguyên đơn là còn thời hiệu khởi kiện theo Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Ông Lại Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận 79 cây gỗ Téch là của ông để ông được khai thác nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp tài sản” được điều chỉnh bởi các quy định tại của Luật dân sự thuộc

nhóm tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về xác định tư cách đương sự: Công ty LNLN có tư cách pháp nhân theo quy định tại Điều 3 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ông Lại Văn C khởi kiện Công ty nên ông C được xác định là nguyên đơn; Công ty là người bị khởi kiện nên được xác định là bị đơn theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vợ của ông C là bà Trần Thị H cùng khởi kiện với ông C nên xác định bà H là đồng nguyên đơn trong vụ án.

[1.5] Các thủ tục tố tụng khác:

- Về giám định: Các đương sự lựa chọn Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Lâm Nghiệp thuộc Hiệp hội Khoa học kỹ thuật Lâm Nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ: số 126H đường Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh) là cơ quan giám định tuổi của 79 cây giá tỵ (tếch) tại Lô 34, 45, khoảnh 2, tiểu khu 37 (Thuộc thửa số 116, 162, tờ bản đồ số 69 bản đồ địa chính xã Thanh Sơn). Ngày 04/9/2020, Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Lâm Nghiệp đã tiến hành lấy mẫu vật từ 05 cây Tếch để phục vụ giám định (BL 391 - 393).

Tại Phiếu kết quả giám định số 09/2020/KĐ ngày 23/9/2020, Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Lâm Nghiệp đã kết luận: Mẫu vật giám định là gỗ Tếch có tuổi từ 22 đến 23, năm trồng 1996 và 1997 (BL 400).

Trong quá trình tiến hành và tham gia tố tụng: Các đương sự nhận tài liệu này và đồng ý với kết quả giám định. Do đó, Kết quả giám định này sẽ được Hội đồng xét xử làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Về thẩm định giá tài sản: Các đương sự đều đồng ý lựa chọn Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai thực hiện thẩm định giá. Tại Chứng thư thẩm định giá số 3668/TĐG-CT ngày 27/11/2020 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai (BL 412 - 417). Trong quá trình tiến hành và tham gia tố tụng: các đương sự nhận tài liệu này và đồng ý với kết quả Chứng thư nên Hội đồng xét xử không phải xem lại giá đã định. Theo đó tổng giá trị 79 cây Tếch đang tranh chấp là 338.700.000đ.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

[2.1] Xét trình bày và chứng cứ của nguyên đơn:

Về nguồn gốc đất: Tại Quyết định số 4124/QĐ-UBND ngày 23/11/2007 và Quyết định số 4504/QĐ-UBND ngày 29/12/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã công nhận kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho Công ty Lâm nghiệp La Ngà; theo đó, UBND tỉnh Đồng Nai đã công nhận và cấp quyền sử dụng đất của Công ty đối với tổng diện tích 235.126.000m<sup>2</sup> tại xã Ngọc Định và xã Thanh Sơn huyện Định Quán.

Theo ông Lại Văn C, bà Trần Thị H trình bày thì ông C được Công ty cho phép canh tác đất để bảo vệ 1,08ha đất rừng từ năm 1996 (BL 22, 23); lời khai

này của ông C được phía đại diện Công ty thừa nhận nên đủ căn cứ xác định: Ông Lại Văn C, bà Trần Thị H có canh tác 1,08ha đất rừng sản xuất tại thuộc lô 145, khoảnh 2, tiểu khu 140, đội 4 tại tổ 7, ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai từ năm 1996.

[2.2] Về 79 cây gỗ téch đang tranh chấp:

Xét lời trình bày của đại diện công ty cho rằng cây của Công ty trồng nhưng chưa đủ cơ sở, bởi lẽ:

Đất Công ty đã giao cho hộ ông C canh tác, sản xuất từ năm 1996. Vào năm 2008, khi ông C xin khai thác 50 trong tổng số 90 cây Téch trên đất thì Công ty lại thừa nhận toàn bộ cây của ông C trồng và cho phép ông C được khai thác (BL 09, 11). Sau khi bị khai thác, một số cây Téch đã tái mọc chồi nên vào năm 2016, qua kiểm đếm của Cán bộ Lâm trường thì tổng số cây Téch ông C đang quản lý là 79 cây nhưng Công ty lại không cho ông C khai thác tiếp.

Công ty cho rằng 79 cây Téch do Công ty trồng từ năm 1993 theo dự án 327; Phía ông C, bà H thì xác định trồng năm 1996. Các đương sự đều thống nhất giám định độ tuổi để phân biệt cây do ai trồng.

Tại Kết quả giám định số 09/2020/KĐ ngày 23/9/2020 của Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Lâm Nghiệp đã kết luận: Mẫu vật giám định là gỗ Téch có tuổi từ 22 đến 23, năm trồng 1996 và 1997 (BL 400).

Qua lời khai của bà Võ Thị Năm, bà Trần Thị Đẹp, anh Lê Văn Thanh, ông Hồ Văn Kết là những hộ dân canh tác đất lân cận với ông C đều xác định: 79 cây gỗ Téch là của ông C tự chuẩn bị cây giống, tự trồng từ năm 1996 và chăm sóc đến nay (BL 43 - 49).

Do đó Tòa án đã đủ cơ sở xác định 79 cây gỗ Téch tại thuộc lô 145, khoảnh 2, tiểu khu 140, đội 4 tại tổ 7, ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai thuộc sở hữu của ông Lại Văn C, bà Trần Thị H.

[2.3] Về chi phí tố tụng:

Về tiền chi phí thẩm định giá 20.390.800đ, giám định 80.500.000đ; tổng cộng là 100.089.800đ (làm tròn 100.090.000đ) (BL 397, 399), nguyên đơn đã nộp đủ. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ vì vậy buộc ông Công ty phải trả lại cho ông C, bà H số tiền này.

[2.4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Xét quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vụ án là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[2.5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Công ty phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000đ.

Ông Lại Văn C, bà Trần Thị H là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 158, 164, 169 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lại Văn C, bà Trần Thị H về việc “Tranh chấp quyền sở hữu” với bị đơn là Công ty LNLN.

Công nhận 79 cây gỗ Tách tại thuộc lô 145, khoảnh 2, tiểu khu 140, đội 4 tại tổ 7, ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai thuộc quyền sở hữu của ông Lại Văn C, bà Trần Thị H.

2/ Về chi phí tố tụng:

Buộc Công ty LNLN trả cho ông C, bà H số tiền chi phí thẩm định giá, giám định là 100.090.000đ.

3/ Án phí:

Buộc Công ty LNLN nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5/ Quyền kháng cáo:

Ông C, bà H và Công ty LNLN có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- THA huyện Định Quán;
- VKS huyện Định Quán;
- Lưu hs.

**Lê Xuân Hòa**

**Các thành viên**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

